TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2023/HNGĐ-ST
Ngày 14-6-2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Tuyến

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hiếu

Bà Dương Thị Hồng Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2023 về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2023/QĐXX-ST ngày 11 tháng 5 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2023/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị C , Sinh năm 1975; địa chỉ: Số 1/33/358 đường Đ, Tổ dân phố Đ 6, phường Đ1, quận H, Hải Phòng. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Trần Văn H, sinh năm 1975; địa chỉ: Số 1/33/358 đường Đ, Tổ dân phố Đ6, phường Đ1, quận H, Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 07 tháng 3 năm 2023 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị C trình bày:

Chị và anh Trần Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nam Hoa, Nam Trực, Nam Định vào ngày 24/5/2010. Sau khi kết hôn anh chị chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do cả hai không thể tìm được tiếng nói chung trong mọi sinh hoạt hàng ngày nên thường xuyên cãi nhau, đánh nhau. Điều này, làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng nhạt phai, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Từ năm 2018 đến nay chị và anh H đã sống ly thân không còn quan tâm trách nhiệm gì đến nhau. Gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể hàn gắn đoàn tụ được nữa nên chị đề nghị Tòa án sớm giải quyết cho chị được ly hôn với anh H để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Chị và H có 03 con chung là Trần Thị T, sinh ngày 19/5/1996; Trần Văn CH, sinh ngày 01/12/1998 và Trần Nguyễn Bảo N, sinh ngày 26/7/2005. Ly hôn, chị đề nghị Tòa án giải quyết giao con chung Nguyễn Bảo Ngọc cho chị nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Vì từ nhỏ đến nay cháu Ngọc đều do một mình chị chăm sóc, nuôi dưỡng; hiện nay cháu Ngọc đang học, sống ổn định với chị và có nguyện vọng được sống với chị khi bố mẹ ly hôn. Việc cấp dưỡng nuôi con chung chị và anh H tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với con chung Trần Thị T và Trần Văn CH hiện nay đã trưởng thành, có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về chia tài sản chung: Chị và anh H tự thỏa thuận nên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án , Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các các văn bản tố tụng khác của Tòa án cho bị đơn là anh Trần Văn H. Nhưng anh H không đến Tòa án và cũng không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị C.

Theo kết quả xác minh tại địa phương nơi chị C và anh H sinh sống: Quá trình chung sống tại địa phương , chị C và anh H có xảy ra nhiều mâu thuẫn . Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do hai bên có sự bất đồng về quan điểm , lối sống sinh hoạt hàng ngày dẫn đến vợ chồng nhiều lần cãi nháu, đánh nhau làm mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không có hạnh phúc. Hiện nay, chị C và anh H đã sống ly thân, anh H thỉnh thoảng về thăm vợ con rồi lại bỏ đi.

Theo ý kiến của các cháu Trần Thị T; Trần Văn CH và Trần Nguyễn Bảo N (con chung của chị C và anh H): Bố mẹ phát sinh mâu thuẫn trầm trọng từ nhiều năm nay và đã sống ly thân đến nay được gần 05 năm. Trường hợp bố mẹ ly hôn, cháu Nguyễn Bảo Ngọc có nguyện vọng được sống với mẹ là chị

Nguyễn Thị C đến khi trưởng thành; cháu Trần Thị T và Trần Văn Chưởng hiện nay đã trưởng thành và có khả năng lao động .

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của bị đơn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị C về những vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C được ly hôn với anh Trần Văn H

- Về nuôi dưỡng con: Giao con chung là Trần Nguyễn Bảo Ngọc, sinh ngày 26/7/2005 cho chị C nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Đối với con chung Trần Thị T và Trần Văn CH hiện nay đã trưởng thành trên 18 tuổi, có khả năng lao động nên không xem xét giải quyết.

- Về cấp dưỡng nuôi con : Chị C không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về chia tài sản: Chị C không yêu cầu nên không xem xét giải quyết .

- Về án phí: Chị C phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Trần Văn H, sinh năm 1975; địa chỉ: Số 1/33/358 đường Đà Nẵng, Tổ dân phố Đoạn Xá 6, phường Đông Hải 1, quận Hải An, Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, bị đơn là anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị C vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh H tuân theo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên là hôn nhân hợp pháp. Xét mâu thuẫn của vợ chồng chị C và anh H đã trầm trọng và kéo dài. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018, hiện nay không còn quan tâm trách nhiệm gì đến nhau. Như vậy, trên thực tế quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh H đã không còn

tồn tại, không đạt được mục đích của hôn nhân. Quá trình giải quyết vụ án, chị C giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh H; đối với anh H, trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đều vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Điều này thể hiện anh H không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân của vợ chồng. Do đó, việc chị C yêu cầu xin ly hôn với anh H là có căn cứ, đúng thực tế tình trạng mâu thuẫn vợ chồng, nên căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị C.

[3] Về con chung: Chị C và anh H có ba con chung là Trần Thị T, sinh ngày 19/5/1996; Trần Văn CH, sinh ngày 01/12/1998 và Trần Nguyễn Bảo Ngọc, sinh ngày 26/7/2005.

Đối với con chung Trần Thị Chinh và Trần Văn CH hiện nay đã trưởng thành có khả năng lao động nên không xem xét giải quyết.

Đối với con chung Trần Nguyễn Bảo Ngọc, xét hiện nay chị C đang có nơi ở, có việc làm và thu nhập ổn định đảm bảo sinh hoạt đầy đủ cho cả mẹ và con; thực tế hiện tại cháu Ngọc con đang học, sống ổn định với chị C và có nguyện vọng được sống với chị C khi bố mẹ ly hôn. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung cũn g như để ổn định cuộc sống của cháu Ngọc, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị C, giao con chung Trần Nguyễn Bảo Ngọc cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Anh H không có ý kiến về con chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử xét.

[5] Về tài sản chung: Chị C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí: Chị C phải chịu áp phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1; khoản 3 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự ; các điều 19, 51, 56, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C được ly hôn anh Trần Văn H;

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là Trần Nguyễn Bảo N, sinh ngày 26/7/2005 cho chị Nguyễn Thị C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật;

Đối với con chung là Trần Thị T, sinh ngày 19/5/1996; Trần Văn CH, sinh ngày 01/12/1998 hiện nay đã trưởng thành có khả năng lao động nên không xem xét giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con : Chị C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Về án phí : Chị C phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) tiền án phí ly hôn sơ thẩm . Chị C đã nộp đủ số tiền trên tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng theo biên lai thu số 0004866, ngày 22 tháng 3 năm 2023.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND xã Nam Hoa, Nam Trực, Nam Định,
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Tuyến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Tuyến